

Ngày 30/06/2025	4,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.7%	-2.2%

	Q2/25	
ROE	0.0%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q2/25		
DT thuần	10.1	QoQ	YoY
		▲ 9.67	▼ 28.9
		▲ 2246%	▼ 74.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	10.5	YoY
		▼ 74.7
		▼ 87.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	0.02	QoQ	YoY
		▲ 0.02	▼ 2.04
		▲	▼ 99.0%
	tỷ VNĐ		

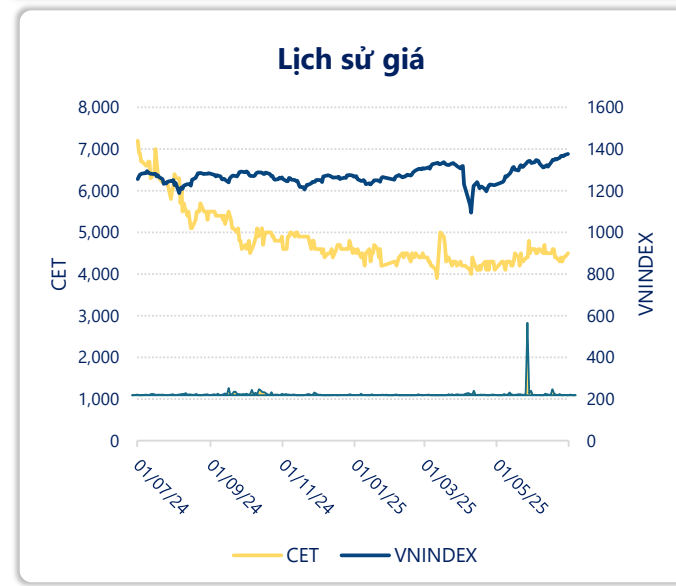
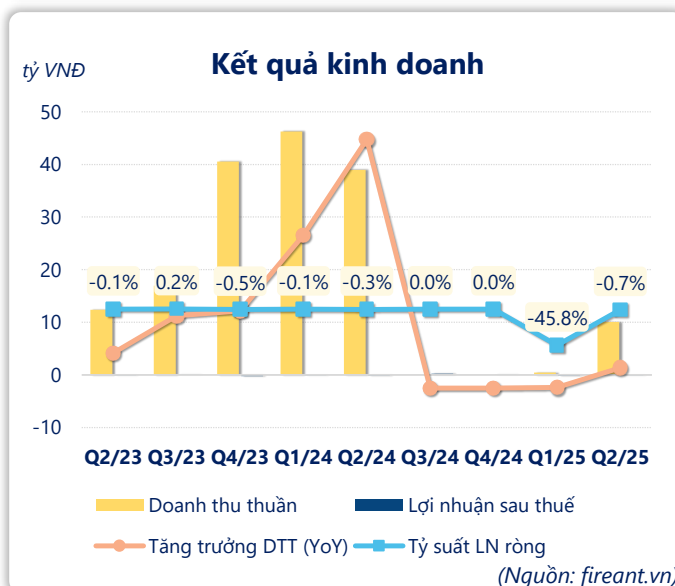
	6T 2025	
LN gộp	0.02	YoY
		▼ 4.64
		▼ 99.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-0.07	QoQ	YoY
		▲ 0.13	▼ 0.14
		▲ 62.7%	▼ 206%
	tỷ VNĐ		

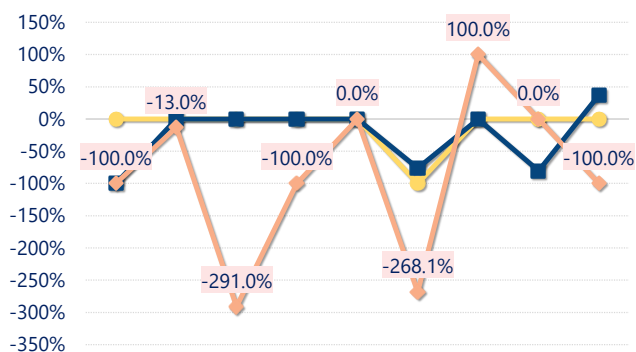
	6T 2025	
LN thuần	-0.27	YoY
		▼ 0.29
		▼ 1290%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-0.08	QoQ	YoY
		▲ 0.12	▲ 0.03
		▲ 62.4%	▲ 31.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-0.27	YoY
		▼ 0.10
		▼ 57.0%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

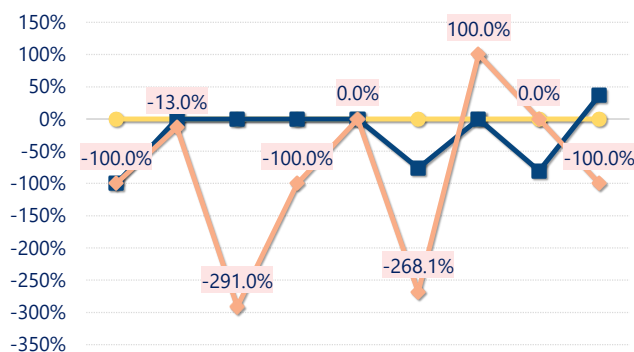


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

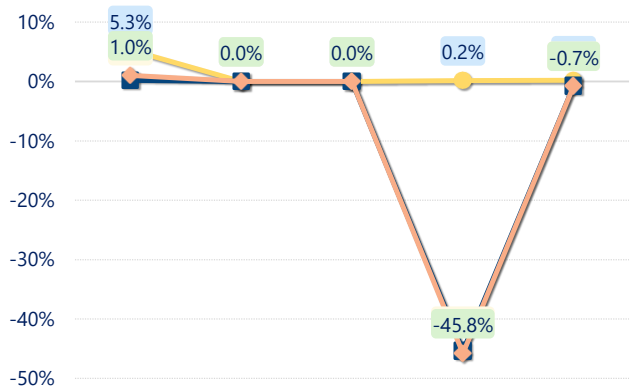


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

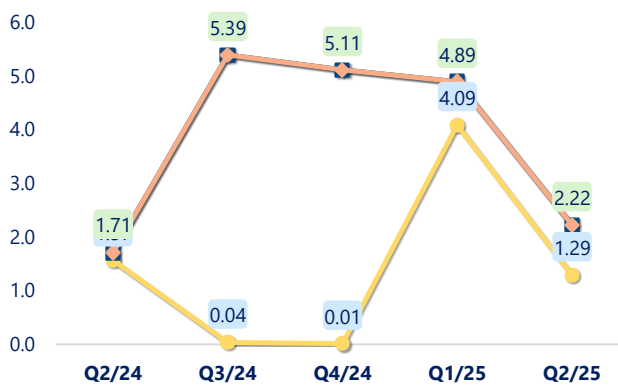


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

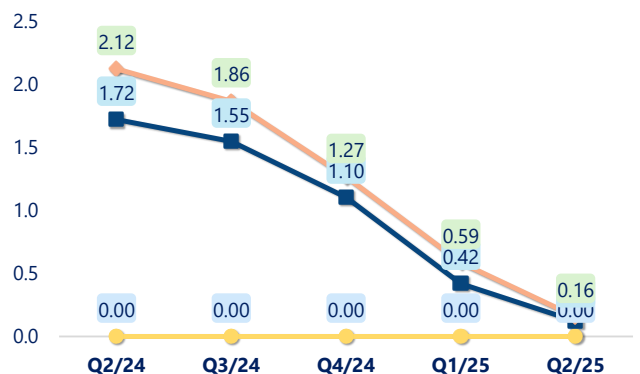


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

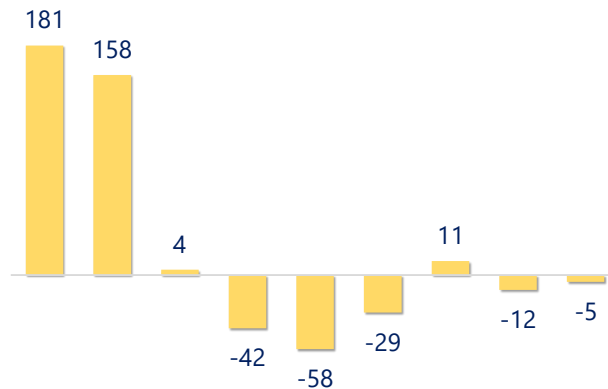


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	10.1	39.0	-74.1%	10.5	85.2	-87.7%
Giá vốn hàng bán	10.1	36.9	-72.7%	10.5	80.6	-87.0%
Lợi nhuận gộp	0.02	2.06	-99.0%	0.02	4.66	-99.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.73	-100.0%	0.04	1.04	-96.3%
Chi phí TC	0	0.33	-100%	0	0.82	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.33	-100%	0	0.71	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.00	1.69	-100.0%	0.00	3.60	-100.0%
Chi phí QLDN	0.09	0.71	-86.7%	0.33	1.26	-73.8%
LN thuần từ HĐKD	-0.07	0.07	-206%	-0.27	0.02	-1290%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	-0.01	75.1%
LN trước thuế	-0.08	0.07	-207%	-0.27	0.01	-2259%
Lợi nhuận sau thuế	-0.08	-0.11	31.7%	-0.27	-0.17	-57.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.08	-0.11	31.7%	-0.27	-0.17	-57.0%

(Nguồn: fireant.vn)

